

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Bá D; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L ; nơi cư trú: Thôn A, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Bá D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-11-1994. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do chị An ngoại tình. Chị An hiện đã chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của anh cũng như gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị A có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, sinh ngày 17-8-1995, Nguyễn D L, sinh ngày 04-9-2000, hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Đức D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị An.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung khi ly hôn. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị chia tài sản chung là 01 ngôi nhà xây 02 tầng trên diện tích đất 168m<sup>2</sup>, tại thửa 899c, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã được Ủy ban nhân dân huyện VB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17-10-2014 đứng tên chồng Nguyễn Bá D vợ Nguyễn Thị A. Ngoài ra vợ chồng anh chị có mua của vợ chồng ông Lê Văn Được, bà Phạm Thị L 68m<sup>2</sup> đất tại thửa 401, tờ bản đồ số 10 thôn A, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, diện tích đất này anh và chị An chưa làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản khác gồm 01 ô tô tải Thaco màu xanh biển kiểm soát 15C-284.89 đứng tên chị Nguyễn Thị A. Tại phiên tòa anh xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị A về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án, chị Nguyễn Thị A xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như anh Nguyễn Bá D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra xô sát bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh D xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá D có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, sinh ngày 17-8-1995, Nguyễn D L, sinh ngày 04-9-2000 hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị

đề nghị nuôi con chung Nguyễn Đức D. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh D .

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà xây 02 tầng trên diện tích đất 168m<sup>2</sup>, tại thửa 899c, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã được Ủy ban nhân dân huyện VB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17-10-2014 đứng tên chồng Nguyễn Bá D vợ Nguyễn Thị A trị giá 1.700.000.000 đồng. Ngoài ra vợ chồng chị có mua của vợ chồng ông Lê Văn Được, bà Phạm Thị L 68m<sup>2</sup> đất tại thửa 401, tờ bản đồ số 10 thôn A, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, diện tích đất này chị và anh D chưa làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá mảnh đất này là 500.000.000 đồng. Tài sản khác gồm 01 ô tô tải Thaco màu xanh biển kiểm soát 15C-284.89 đứng tên chị, trị giá 168.000.000 đồng. Tổng tài sản là 2.270.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị xin tự giải quyết với anh D về tài sản và rút yêu cầu chia tài sản.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Lê Văn Đ bà Phạm Thị L trình bày: Vào năm 2006 anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị A cho vợ chồng ông bà vay 85.000.000 đồng. Do chưa trả được tiền cho anh D và chị An nên ông bà đã chuyển nhượng cho anh D , chị An 01 lô đất có chiều ngang 04m, chiều dài 17m tại thửa 401, tờ bản đồ số 10 đã được Ủy ban nhân dân huyện VB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn Đ ngày 01-3-1997 tại thôn A, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Đến nay hai bên chưa làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với mảnh đất vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng cho anh D , chị An ông bà không có ý kiến gì. Vợ chồng ông bà sẽ hoàn thiện thủ tục sang tên cho anh D , chị An theo quy định của pháp luật.

Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị A đề nghị Hội đồng định giá tài sản: Kết quả định giá như sau: 168m<sup>2</sup> đất tại thôn QT, xã ĐM trị giá 2.016.000.000 đồng; 68m<sup>2</sup> đất tại thôn A, xã ĐM trị giá 510.000.000 đồng. Tài sản trên diện tích đất tại thôn QT, xã ĐM gồm: 01 nhà 02 tầng, công trình vệ sinh khép kín trị giá 544.652.850 đồng; nhà 01 mái quán bán hàng 01 tầng, mái lợp tôn kim loại phía trước nhà chính, trị giá 29.781.336 đồng. Lán lợp tôn kim loại, sườn sắt phía sau nhà chính, có tường bao xây gạch chỉ 110 trị giá 9.212.923 đồng. Bể nước mưa trị giá 4.001.400 đồng. 01 ô tô tải có mui, trọng tải 900, hãng sản xuất Thaco trị giá 117.000.000 đồng. Tài sản trên diện tích đất tại thôn QT, xã ĐM gồm 01 bức tường bao xây gạch chỉ trị giá 139.946 đồng. Tổng tài sản có giá trị là 3.230.788.456 đồng, làm tròn số là: 3.230.788.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm ba mươi triệu, bảy trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên vi phạm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Nguyễn Bá D được ly hôn với chị Nguyễn Thị A. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009 cho anh Nguyễn Bá D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D và chị An tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A rút yêu cầu chia tài sản khi ly hôn đối với anh Nguyễn Bá D, căn cứ Điều 218, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị A. Chị An có quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật. Về án phí: Anh Nguyễn Bá D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D và chị An không phải chịu án phí chia tài sản. Trả lại chị Nguyễn Thị A số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 38.700.000 đồng (Ba mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị A có hộ khẩu thường trú tại Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Được và bà Lý vẫn vắng

mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L .

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-11-1994, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021 do bất đồng quan điểm, vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm nên đã xảy ra bất hòa. Nay anh D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị được ly hôn chị An, tại phiên tòa chị An không đồng ý ly hôn với anh D . Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng anh D và chị An có mâu thuẫn, từ năm 2021 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh Nguyễn Bá D xin ly hôn với chị Nguyễn Thị A phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị A có ba con chung là Nguyễn Thị L A, sinh ngày 17-8-1995, Nguyễn D L, sinh ngày 04-9-2000, hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009. Khi ly hôn, anh D và chị An cùng đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Đức D cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh D hiện nay đang làm việc tại Công ty điện nước lắp máy Hải Phòng có thu nhập ổn định, chị An làm nghề buôn bán thường không có mặt tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009 đề nghị nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn cháu ở với bố hoặc mẹ đều được. Xét điều kiện kinh tế thì anh D có điều kiện nuôi con tốt hơn chị An. Mặt khác từ khi anh D và chị An sống ly thân cháu Dũng ở với anh D do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh D , giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D và chị An tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị A đề nghị Tòa án chia tài sản gồm: 01 ngôi nhà xây 02 tầng trên diện tích đất 168m<sup>2</sup>, tại thửa 899c, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã được Ủy ban nhân dân huyện VB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày

17-10-2014 đứng tên chồng Nguyễn Bá D vợ Nguyễn Thị A; 68m<sup>2</sup> đất tại thửa 401, tờ bản đồ số 10 thôn A, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng do chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Bá D mua của vợ chồng ông Lê Văn Được, bà Phạm Thị L, diện tích đất này chị An và anh D chưa làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 xe ô tô tải Thaco màu xanh, biển kiểm soát 15C-284.89 đứng tên chị An. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A xin rút yêu cầu chia tài sản đối với anh Nguyễn Bá D. Xét việc rút yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị A là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và đề nghị định giá tài sản, chị An đã nộp đủ chi phí tố tụng và xin nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6; Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Bá D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Bá D không phải chịu án phí chia tài sản. Trả lại chị Nguyễn Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.700.000 đồng (Ba mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6, Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bá D được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 27-11-2009 cho anh Nguyễn Bá D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị A tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị A. Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Bá D có quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Bá D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002209 ngày 15 tháng 3 năm 2022. Anh D đã nộp đủ án phí. Trả lại chị Nguyễn Thị A số tiền đã nộp là 38.700.000 đồng (Ba mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002142 ngày 13-12-2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã ĐM huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**